

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng
Công trình: Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hoài Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế - dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hoài Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hoài Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình: Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hoài Nhơn;

Xét đề nghị của UBND huyện Hoài Nhơn tại Tờ trình số 236/TTr-UBND ngày 25/5/2020, ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 182/SXD-QLXDTĐ ngày 13/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán công trình Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hoài Nhơn, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hoài Nhơn.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng - Cấp II.

3. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Chủ đầu tư: UBND huyện Hoài Nhơn.

Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Hoài Nhơn.

5. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng: Công ty TNHH Đại Thanh.

(Địa chỉ số: 222 đường Tăng Bạt Hổ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định)

6. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

a) Tổng mặt bằng: Khu đất quy hoạch thuộc thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, có tổng diện tích là 8.266,4m², diện tích đất xây dựng công trình là 2.212,2m² (26,76%), diện tích đất sân, đường nội bộ là 3.434m² (41,54%), diện tích đất cây xanh, bồn hoa là 2.620,2m² (31,70%). Giới cận khu đất như sau: Phía Đông giáp đất khu quy hoạch Quảng Trường Khu A; phía Tây giáp đất quy hoạch dân cư Khu G3a; phía Nam giáp đất Chùa hiện trạng Khu D1; phía Bắc giáp đất quy hoạch dân cư Khu G6.

b) Khối nhà chính đa năng 03 tầng:

- Giải pháp kiến trúc: Hội trường có sức chứa tổng cộng 708 chỗ ngồi, gồm: Khu nhà làm việc chính; phòng tập chuyên môn; phòng truyền thống; thư viện; kho. Công trình gồm 03 tầng nổi và mái tum, chiều cao tổng thể công trình là 18,05m, cao độ nền nhà tại sảnh chính so với mặt sân bê tông là +2,45m; cao độ sàn tầng 1 là +3,75m; cao độ sàn tầng 2 là +7,5m; cao độ sàn tầng 3 là +11,5m; cao độ sàn tầng 4 là +14,8m; cao độ mái +15,6m. Tổng diện tích sàn xây dựng là 4.177m², trong đó: Diện tích sàn tầng 1 là 2.069m²; diện tích sàn tầng 2 là 823m²; diện tích sàn tầng 3 là 846m²; diện tích sàn tầng 4 là 150m²; diện tích sàn mái là 289m².

- Giải pháp kết cấu:

+ Móng bè BTCT, dầm móng có tiết diện 600x500mm, 600x900mm và 400x500mm, bản móng dày 500mm kết hợp móng đơn BTCT kích thước 2000x2000mm đặt trên nền đất tự nhiên. Giằng móng tiết diện 250x550mm, 200x500mm, 200x400mm. Vách BTCT dày 150mm. Cột BTCT hình vuông tiết diện 600x600mm, 400x400mm, 200x200mm; hình chữ nhật tiết diện 300x400mm, 300x500mm, 400x600mm, 1000x600mm. Dầm BTCT chịu lực tiết diện 200x500mm, 250x600mm, 250x400mm, 200x400mm, dầm BTUST tiết diện 1000x800mm. Sàn BTCT toàn khối dày 120mm. Tường xây gạch rỗng không nung có cấp độ bền B5 (mác 75) với VXM có cấp độ bền B5 (mác 75). Vì kèo mái bằng thép hình I600-350x202x10x8mm, mái lợp tôn sóng vuông màu, xà gồ thép, sê nô chống thấm theo quy định.

+ Bê tông móng, cột, dầm, sàn cấp độ bền chịu nén B25 (Mác 350) Rb=14,5Mpa; bê tông kết cấu phụ cấp độ bền chịu nén B20 (Mác 250) Rb=11,5Mpa. Cốt thép dọc sử dụng đường kính d<10mm, loại CB240-T, Rs=210Mpa; đường kính d≥10mm, loại CB400-V, Rs=400Mpa. Cáp dự ứng lực: Loại cáp ASTM, A416-M98 có cường độ kéo đứt 1.860Mpa, cường độ chảy 1.690Mpa, modun đàn hồi Eps=195.000Mpa, độ giãn dài không nhỏ hơn 3,5%.

- Giải pháp hoàn thiện: Nền lát gạch ceramic kích thước 800x800mm, viền chân tường ốp gạch ceramic kích thước 800x120mm; nền sân khấu lát gỗ công nghiệp kích thước 200x600mm, chân tường sân khấu ốp gỗ công nghiệp cao 120mm; nền nhà vệ sinh lát gạch ceramic chống trượt kích thước 300x300mm, tường vệ sinh ốp gạch ceramic 300x600mm cao 2,1m. Nền khu vực khán phòng và sân khấu biểu diễn được lát thảm trang trí, tường ốp đá trang trí. Bậc cấp xây gạch,

lát đá granite tự nhiên màu đỏ. Tường xây gạch không nung; toàn bộ tường, trần trát VXM M75, bả matic; tường trong nhà sơn 1 nước lót 2 nước phủ màu; tường ngoài nhà sơn 1 nước lót chống kiềm 2 nước phủ màu. Đóng trần thạch cao khung chìm giạt cấp trang trí khu khán phòng và trần thạch cao khung nổi chống ẩm khu vệ sinh. Mái lợp tôn Ziplock phủ PU chống nóng, chống ồn kết hợp hệ vì kèo, xà gồ thép, phía dưới là trần thạch cao khung nổi cách âm. Sàn sê nô láng VXM M75 tạo độ dốc và quét 03 nước Sika chống thấm. Cửa đi bên trong làm bằng gỗ cách âm và chống cháy chịu được nhiệt trong 120 phút; cửa sổ, cửa đi bên ngoài dùng cửa nhôm Xingfa màu xám hệ 55, kính trắng cường lực dày 8li, cửa sổ có khung sắt bảo vệ; cửa đi phòng làm việc làm bằng cửa gỗ nhóm 3 phun PU mờ 2 lớp, kính trắng cường lực dày 5li; cửa khu vệ sinh dùng bằng nhôm Xingfa hệ 55, kính trắng cường lực mờ dày 5li.

- Giải pháp cấp, thoát nước:

+ Cấp nước: Sử dụng bồn nước Inox loại 2m³ chứa nước sinh hoạt đặt trên sân áp mái đảm bảo bơm nước liên tục lên bể. Nước được cấp vào bể chứa được lấy từ hệ thống nước sạch hiện có hoặc giếng khoan mà nguồn nước không bị nhiễm phèn và các tạp chất khác gây nguy hiểm đến nguồn nước cấp cho công trình.

+ Thoát nước: Công trình chủ yếu là nước sinh hoạt, nên được bố trí bể chứa, bể lắng, bể lọc, buy rút tại chỗ hoặc đưa ra hố ga thu nước và thoát nước ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Giải pháp hệ thống thông tin liên lạc: Hệ thống đường dây điện thoại và hệ thống mạng LAN nội bộ.

- Giải pháp cung cấp điện: Hệ thống điện chiếu sáng được đi ngầm tường và ngầm sàn. Hệ thống dây dẫn điện cung cấp điện cho công trình đều dùng cáp Cadivi và đấu nối với mạng lưới điện 0,4kV ở vị trí thuận lợi nhất.

- Phần điều hòa không khí: Toàn bộ hệ thống máy lạnh là loại một chiều (một giàn nóng và một giàn lạnh) được lắp dựng âm trần và lắp dựng lên tường.

- Phần thiết bị: Khu vực khán phòng bố trí bàn, ghế dùng để hội họp; các phòng chức năng bố trí bàn, ghế và rèm cửa. Bố trí thiết bị phù hợp với chức năng của từng phòng.

- Giải pháp chống sét: Hệ thống chống sét đánh thẳng cho công trình dùng kim thu sét phát tia điện đạo sớm có bán kính thu sét R= 120m, có dây thu sét bằng đồng trần M70mm² và dẫn xuống âm dưới đất với điện trở tiếp đất của hệ thống chống sét yêu cầu $\leq 10\Omega$.

- Giải pháp phòng cháy chữa cháy: Bố trí đầy đủ hệ thống báo cháy và chữa cháy tại chỗ.

7. Giá trị dự toán xây dựng công trình: 39.362.312.000đồng (Ba mươi chín tỷ, ba trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm mười hai nghìn đồng chẵn./.); trong đó:

- Chi phí xây lắp:	33.836.164.047	đồng
- Chi phí thiết bị:	141.600.000	đồng
- Chi phí QLDA:	661.837.421	đồng
- Chi phí tư vấn:	2.557.930.384	đồng
- Chi khác:	237.345.574	đồng
- Chi phí dự phòng:	1.927.434.573	đồng

8. Nguồn vốn đầu tư: Theo Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý, vốn ngân sách huyện Hoài Nhơn và các nguồn vốn hợp pháp khác do chủ đầu tư tự cân đối.

- Về mức vốn hỗ trợ: Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý hỗ trợ 50% cho phần vượt từ 1,5 tỷ đồng trở lên đối với chi phí xây dựng và chi phí thiết bị của dự án theo quy định tại Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh Bình Định. Trong đó, thực hiện bố trí 90% phần vốn hỗ trợ, tiết kiệm 10% theo tinh thần Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2021.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu nêu trên theo đúng nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 và quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT UBND tỉnh P. C. Thắng;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K1.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng